

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024/HSST**
Ngày 31/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Hào và bà Lộc Thị Kim Thơm

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- HS, ngày 19/01/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn M**, sinh ngày 09/02/1970 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông: Lê Xuân L (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); vợ: Trịnh Thị N, sinh năm 1973, con: có 01 con, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

*** Nhân thân:**

- Bản án số 49/2017/HSST ngày 29/8/2017, của TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong bản án*).

- Ngày 29/01/2019 bị Công an phường M, thành phố T xử phạt 750.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (*đã chấp hành xong ngày 13/02/2019*).

- Bản án số 96/2019/HSST ngày 25/11/2019, của TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*chấp hành xong bản án ngày 09/10/2020*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1978. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

- Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1974. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/9/2023, Lê Văn M, sinh năm 1970, nơi ở hiện tại thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang một mình đi bộ từ nhà đến khu vực gầm cầu X, huyện Y thì gặp một người đàn ông có biểu hiện của người nghiện ma túy, M đến gần làm quen và hỏi “*Có lấy được hàng không*” ý M hỏi mua ma túy, người đó hiểu ý trả lời “*Lấy bao nhiêu*” M bảo “*Lấy 1.500.000 đồng*”, M đưa cho người đàn ông đó 1.500.000 đồng (*gồm 15 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng*), người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho M 01 gói bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, bên trong là nilon màu trắng, M cầm và xác định đó là ma túy nên cầm trở về nhà, khi về đến nhà M cầm gói ma túy đi lên phòng ngủ lấy một ít ra rồi dùng cân điện tử chia thành 03 gói nhỏ được gói bằng lớp giấy bạc màu vàng để sử dụng dần, số ma túy còn lại M gói vào miếng giấy bạc màu vàng rồi cất giấu vào chiếc giày da màu đen để trong tủ gỗ đựng quần áo trong phòng ngủ, đến sáng ngày 16/9/2023 M đã sử dụng hết 03 gói ma túy đã chia trên.

Trong các buổi sáng các ngày 16, 17 và 18/9/2023, M đều lấy gói ma túy cất trong chiếc giày da màu đen ra rồi dùng cân điện tử chia thành 03 gói nhỏ và sử dụng hết số ma túy đã chia. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/9/2023 M tiếp tục lấy một phần ma túy trong gói ma túy cất trong chiếc giày da màu đen ra rồi dùng cân điện tử chia thành 03 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng (02 gói được gói bằng nilon màu đen bên ngoài) phần ma túy còn lại sau khi chia M gói lại như cũ rồi tiếp tục cất vào chiếc giày da màu đen để trong tủ gỗ trong phòng ngủ. Sau khi chia ma túy M lấy 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng nilon màu đen cho vào túi quần bên phải đang mặc, còn lại 02 gói ma túy M cất vào túi quần sóoc treo trên móc quần áo trong phòng ngủ. Sau đó M cho chiếc cân điện tử vào túi áo ngực bên trái của mình rồi đi vào nhà vệ sinh để sử dụng ma túy.

Qua tố giác của quần chúng nhân dân: Hồi 21 giờ ngày 18/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn M đã thu giữ tại túi quần bên phải M đang mặc 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu vàng, thu giữ tại túi quần sóoc treo trên móc quần áo trong phòng ngủ của M 02 gói ma túy gồm 01 gói bằng giấy bạc màu vàng và 01

gói bên ngoài gói bằng nilon màu đen bên trong là lớp giấy bạc màu vàng; 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu vàng để bên trong chiếc giấy da màu đen, giấy bên trái tại tủ gỗ đựng quần áo, 01 cân điện tử màu đen, bạc có chữ DIGITAL SCALE, 01 điện thoại di động OPPO bên trong có lắp 01 sim V, T1 ngân hàng N2: 1.800.000 đồng. M khai nhận toàn bộ số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của M mua về để sử dụng.

- Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với M: Kết quả (+) dương tính với chất ma túy, M công nhận kết quả trên là đúng vì M đã sử dụng ma túy vào các ngày trước đó.

- Kết luận giám định số 1247/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,139g (*Không thấy một ba chín gam*).

- Kết luận giám định số 1248/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,795g (*Không thấy bảy chín năm gam*).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 03/01/2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã hành cáo trạng số 03/CT- VKSYS truy tố Lê Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phân xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/9/2023).

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy và 01 cân điện tử màu đen, bạc có chữ DIGITAL SCALE (đã qua sử dụng) đã thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động OPPO, số IMEI: 860357062535532, bên trong có lắp 01 sim viettel, máy cũ đã qua sử dụng và 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ như biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21 giờ, ngày 18/9/2023, tại nhà ở của gia đình Lê Văn M, thuộc thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Lê Văn M đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,934g (*Không thấy chín ba tư gam*) heroine với mục đích để sử dụng.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân có thể phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, HĐXX nhận định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bố để bị cáo là ông Lê Xuân L được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hướng xử lý: Bị cáo thành khẩn khai báo, có 02 tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ 0,934g (*Không thấy chín ba tư gam*). Do đó cần xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo là 0,934g (*Không thấy chín ba bốn gam*) đã đem giám định 0,1 gam số còn lại là 0,834g

(Không phải tám ba tư gam) là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc cân điện tử là vật chứng của vụ án có giá trị sử dụng không lớn vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản (vật chứng) khác không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn M, Hoàng Văn N1 và Nguyễn Nhật T. Ngày 26/9/2023, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99, 100, 101/QĐ-XPHC, xử phạt bằng hình thức: Cảnh cáo nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại khu vực gầm cầu xã X, huyện Y vào ngày 15/9/2023: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với Hoàng Văn N1 trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: quá trình làm việc N1 khai vào tối ngày 18/9/2023 đã mua ma túy của Lê Văn M để sử dụng. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, ngoài lời khai của N1 ra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không đủ căn cứ để xem xét, xử lý.

- Khi bị bắt, bị cáo M khai số ma túy Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ tại chỗ ở của M là M mua của Nguyễn Nhật T, trú tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang: Quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai số ma túy bị thu giữ trên là bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T trong vụ án này.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Về tội danh:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn M **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/9/2023).

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,089g (*không thấy không tám chín gam*) Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định đựng trong 01 (một) bì niêm phong dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “ *Tang vật vụ Lê Văn M (Quyết định trưng cầu giám định số 237) giám định ngày 19/9/2023*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Văn M, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,745g (*không thấy bảy bốn năm gam*) Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định đựng trong 01 (một) bì niêm phong dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “ *Tang vật vụ Lê Văn M (Quyết định trưng cầu giám định số 238) giám định ngày 19/9/2023*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Lê Văn M, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

+ 01 cân điện tử màu đen, bạc có chữ DIGITAL SCALE (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn M:

+ 01 điện thoại di động OPPO, số IMEI: 860357062535532, bên trong có lắp 01 sim viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

+ Tiền ngân hàng N2: 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2024 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y*).

(*Số tiền trả lại bị cáo đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064849.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Y theo Ủy nhiệm chi số 01 ngày 12/01/2024*).

* **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên: Bị cáo Lê Văn M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/01/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Quan Thị Thu Trang